

NGHIÊN CỨU CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN LỰA CHỌN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO QUỐC TẾ CỦA HỌC SINH

BÙI CẨM VÂN

Khoa Quản trị Kinh doanh - Đại học Phenikaa
Faculty of Business Administration, Phenikaa University
Email: van.buicam@phenikaa-uni.edu.vn

Ngày nhận bài: 25/5/2026
Ngày sửa bài: 8/6/2026
Ngày duyệt đăng bài: 22/6/2026

Tóm tắt:

Nghiên cứu nhằm khám phá các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn chương trình đào tạo quốc tế của học sinh lớp 12 thông qua nghiên cứu định tính. Kết quả nghiên cứu cho thấy, lựa chọn chương trình đào tạo quốc tế là một quá trình gồm 3 giai đoạn chính: hình thành nhu cầu, tìm kiếm thông tin, cân nhắc và ra quyết định. Việc lựa chọn chương trình đào tạo quốc tế của học sinh là một quá trình đa chiều, chịu ảnh hưởng đồng thời bởi nhiều các yếu tố khác nhau như: chương trình đào tạo, phương thức tuyển sinh, danh tiếng của trường và đối tác liên kết, học phí và học bổng, cơ hội việc làm, cơ hội trao đổi du học, cơ sở vật chất, môi trường học tập và ảnh hưởng từ gia đình, người thân quen, bạn bè. Trên cơ sở kết quả nghiên cứu, bài viết đề xuất một số giải pháp dành cho các chương trình đào tạo quốc tế nhằm thu hút được tân sinh viên.

Từ khóa: chương trình đào tạo quốc tế, lựa chọn trường đại học, học sinh, đào tạo quốc tế.

Factors influencing high school students' choice of international education programs

Abstract:

This study aims to explore factors influencing 12th-grade students' decisions to choose international education programs using qualitative research methods. The findings reveal that the decision-making process consists of three stages: need recognition, information search, and evaluation and decision-making. The choice of international programs is multidimensional, influenced by various factors including program characteristics, admission methods, institutional and partner reputation, tuition fees and scholarships, employment opportunities, study abroad opportunities, facilities, learning environment, and social influences from family, relatives, and peers. Based on these findings, the study proposes solutions for international programs to enhance student recruitment effectiveness.

Keywords: international education programs, university choice, high school students, international education.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, giáo dục đại học Việt Nam đang được định hướng phát triển theo hướng nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực và tăng cường năng lực cạnh tranh của quốc gia. Quyết định số 69/QĐ-TTg về Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đại học giai đoạn 2019-2025 đã nhấn mạnh yêu cầu đẩy mạnh hội nhập quốc tế, phát triển trao đổi giảng viên, sinh viên, sử dụng chương trình và học liệu từ các trường đại học có uy tín trên thế giới, đồng thời nâng cao khả năng đáp ứng của chương trình đào tạo đối với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và thị trường lao động.

Tại Việt Nam, một số nghiên cứu đã tiếp cận chủ đề lựa chọn chương trình/cơ sở đào tạo có yếu tố quốc tế, tuy nhiên, đối tượng nghiên cứu chủ yếu vẫn là sinh viên đang theo học tại các chương trình quốc tế này. Cụ thể: Hồng Liên và cộng sự (2015) khảo sát sinh viên năm nhất của Trường Quốc tế - Đại học quốc gia Hà Nội (VNU-IS); Thai & Luu (2024) khảo sát sinh viên đang học tại VNU-IS. Họ đã trải qua quá trình đưa ra quyết định lựa chọn và có thể đánh giá lại các nhân tố dựa trên trải nghiệm sau khi nhập học. Trong khi đó, học sinh trung học phổ thông, đặc biệt là học sinh lớp 12, lại là nhóm đang ở giai đoạn trước quyết định, khi nhận thức về chương trình quốc tế còn đang hình thành và chịu tác động mạnh từ truyền thông tuyển sinh, phụ huynh, bạn bè, người quen, tư vấn viên và thông tin trên nền tảng số.

Từ khoảng trống đó, nghiên cứu này tập trung khám phá các yếu tố ảnh hưởng đến lựa chọn chương trình đào tạo quốc tế (CTĐTQT) của học sinh, nhằm làm rõ nhu cầu, kì vọng và tiêu chí lựa chọn của người học. Từ đó cung cấp cơ sở khoa học giúp các cơ sở giáo dục đại học hoàn thiện CTĐTQT, nâng cao hiệu quả tuyển sinh và phát triển chiến lược cạnh tranh phù hợp.

2. Cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý thuyết

Đối với các CTĐTQT, các nghiên cứu trước đây cho thấy quyết định lựa chọn của người học chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố khác nhau. Trong bối cảnh Trường Quốc tế - Đại học quốc gia Hà Nội (VNU-IS), kết quả nghiên cứu của Hồng Liên và cộng sự (2015) cho thấy, đặc điểm của cơ sở đào tạo có vai trò quan trọng trong lựa chọn của sinh viên, bao gồm uy tín của Đại học Quốc gia Hà Nội, ngành đào tạo có uy tín, uy tín của đối tác nước ngoài cấp bằng và đặc điểm giảng dạy bằng ngoại ngữ. Bên cạnh đó, nghiên cứu cũng ghi nhận các kênh thông tin như truyền thông đại chúng, tư vấn trực tiếp và mạng lưới cựu sinh viên có vai trò nhất định trong quá trình sinh viên biết đến và lựa chọn VNU-IS. Nghiên cứu của Thai & Luu (2024) cho thấy, 3 nhân tố có ảnh hưởng đáng kể đến lựa chọn của sinh viên khi lựa chọn chương trình quốc tế bao gồm triển vọng việc làm, gia đình/bạn bè và nền tảng xã hội. Như vậy, bên cạnh các đặc điểm nội tại của chương trình và cơ sở đào tạo, lựa chọn chương trình quốc tế còn gắn với kỳ vọng nghề nghiệp và các nguồn ảnh hưởng xã hội xung quanh người học.

Tuy nhiên, các công trình trên còn để lại khoảng trống quan trọng về đối tượng nghiên cứu khi các nghiên cứu trước đây tập trung vào việc nghiên cứu đối tượng là sinh viên. Do đó, nghiên cứu này giúp bổ sung góc nhìn từ phía học sinh lớp 12 trước quyết định cho các nghiên cứu về lựa chọn CTĐTQT tại Việt Nam.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính khám phá nhằm tìm hiểu sâu sắc các nhân tố tác động đến việc lựa chọn các CTĐTQT. Dữ liệu nghiên cứu được khai thác từ nhóm học sinh lớp 12 có định hướng học các CTĐTQT ở bậc đại học thông qua phương pháp chọn mẫu có chủ đích.

Điều này giúp nghiên cứu phản ánh đúng giai đoạn học sinh đang chuẩn bị đưa ra quyết định lựa chọn ngành, trường và chương trình đào tạo.

Dữ liệu được thu thập từ 17 bạn học sinh lớp 12 thông qua phỏng vấn sâu bán cấu trúc trong thời gian từ tháng 1/2026 đến tháng 4/2026. Nội dung phỏng vấn tập trung vào các vấn đề: thời điểm bắt đầu tìm hiểu CTĐTQT; lý do quan tâm đến chương trình quốc tế; các nhân tố ảnh hưởng đến việc lựa chọn CTĐTQT. Theo đó, quá trình phỏng vấn được thực hiện cho đến khi các thông tin thu được bắt đầu lặp lại, các đáp viên không cung cấp thêm chủ đề hoặc yếu tố mới, tức là các nhóm yếu tố ảnh hưởng đến lựa chọn CTĐTQT của học sinh đã được nhận diện tương đối đầy đủ. Cách xác định điểm dừng này phù hợp với nguyên tắc bão hòa dữ liệu trong nghiên cứu định tính, khi việc tiếp tục thu thập dữ liệu không còn tạo ra thêm thông tin mới đáng kể cho phân tích (Guest et al., 2006). Vì vậy, nghiên cứu dừng phỏng vấn và tiến hành đưa dữ liệu vào xử lý và phân tích ở giai đoạn tiếp theo.

Dữ liệu sau khi thu thập được xử lý theo phương pháp phân tích chủ đề. Trước hết, các câu trả lời được rà soát để nhận diện những ý tưởng lặp lại. Tiếp theo, các ý tưởng tương đồng được nhóm thành các nhóm chủ đề chính phản ánh các yếu tố ảnh hưởng đến lựa chọn CTĐTQT của học sinh.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Hành trình hình thành nhu cầu lựa chọn chương trình đào tạo quốc tế

Kết quả nghiên cứu cho thấy, học sinh thường bắt đầu tìm hiểu về các CTĐTQT từ cuối lớp 11 hoặc đầu lớp 12. Đây là giai đoạn học sinh bắt đầu suy nghĩ rõ hơn về ngành học, trường đại học, phương thức xét tuyển và định hướng nghề nghiệp tương lai.

Hành trình lựa chọn của học sinh có thể khái quát thành ba giai đoạn như sau:

Hình 1. Hành trình lựa chọn chương trình đào tạo quốc tế của học sinh



Nguồn: Kết quả tổng hợp và nghiên cứu của tác giả

Giai đoạn thứ nhất là hình thành nhu cầu, khi học sinh bắt đầu đặt câu hỏi về việc nên học chương trình chính quy, chương trình quốc tế hay du học. Ở giai đoạn đầu, việc tiếp nhận thông tin của học sinh còn mang tính bị động. Các em có thể nhìn thấy quảng cáo về chương trình quốc tế trên Facebook, TikTok, YouTube,... hoặc nghe người quen nhắc đến một chương trình cụ thể.

Giai đoạn thứ hai khi nhu cầu lựa chọn trường đại học trở nên rõ ràng hơn, học sinh bắt đầu chủ động tìm kiếm thông tin thông qua việc tra cứu trên Google, mạng xã hội, website trường, hỏi người quen và tham gia sự kiện tuyển sinh. Học sinh có xu hướng tin vào những người đã có trải nghiệm thực tế với chương trình hoặc trường đại học. Những đánh giá này giúp học sinh cảm thấy thông tin khách quan hơn so với quảng cáo tuyển sinh. Đây là nguồn thông tin đặc biệt quan trọng đối với

các chương trình còn mới, khi người học chưa có nhiều căn cứ để đánh giá chất lượng thực tế. Bên cạnh đó, học sinh có thể tiếp cận chương trình qua quảng cáo, video giới thiệu, fanpage, TikTok, YouTube hoặc các hội nhóm review trường đại học. Nhiều em có xu hướng tìm kiếm cả nhận xét tích cực và tiêu cực để đánh giá rủi ro trước khi ra quyết định. Vì vậy, hình ảnh của chương trình trên môi trường số có ảnh hưởng trực tiếp đến nhận thức của học sinh.

Giai đoạn thứ ba là cân nhắc và ra quyết định, khi học sinh so sánh các chương trình dựa trên tiêu chí cụ thể. Tại giai đoạn này, các em có thể là người trực tiếp tìm hiểu và bày tỏ mong muốn, nhưng phụ huynh thường tham gia vào quyết định thông qua tư vấn, định hướng ngành học. Trong nhiều trường hợp, sự đồng thuận của phụ huynh là điều kiện cần để học sinh lựa chọn CTĐTQT. Do đó, truyền thông tuyển sinh không nên chỉ hướng đến học sinh mà cần có thông điệp riêng cho phụ huynh.

Điều này cho thấy lựa chọn CTĐTQT của học sinh không diễn ra tức thời, mà là một quá trình được hình thành dần qua nhiều điểm chạm thông tin. Vì vậy, để tác động đến quyết định của học sinh, các cơ sở giáo dục đại học cần tiếp cận người học từ sớm, thay vì chỉ tập trung truyền thông vào thời điểm gần kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông.

3.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến lựa chọn chương trình đào tạo quốc tế

Chương trình đào tạo là yếu tố được học sinh quan tâm hàng đầu. Đối với các CTĐTQT, học sinh đặc biệt quan tâm đến tính “nguyên bản” của chương trình, tức là chương trình có được chuyển giao từ trường đối tác nước ngoài hay đã được điều chỉnh nhiều theo bối cảnh trong nước. Một số học sinh kỳ vọng CTĐTQT phải có tính thực tế cao, giúp người học tự nghiên cứu, làm dự án, thuyết trình, làm việc nhóm và giải quyết tình huống thay vì chỉ học lý thuyết. Đây là điểm khác biệt quan trọng so với hình dung của học sinh về chương trình chính quy truyền thống.

Ngôn ngữ giảng dạy cũng là một yếu tố đáng chú ý. Học sinh lựa chọn CTĐTQT một phần vì mong muốn cải thiện tiếng Anh và học trong môi trường có tính quốc tế hơn. Tuy nhiên, việc học bằng tiếng Anh cũng tạo ra áp lực đối với những học sinh chưa tự tin về năng lực ngoại ngữ.

Trong bối cảnh áp lực thi đại học còn lớn, phương thức xét tuyển linh hoạt của các CTĐTQT được xem là một lợi thế. Một số học sinh có xu hướng ưu tiên các chương trình cho phép xét tuyển bằng học bạ, vì phương thức này giúp các em giảm bớt rủi ro từ kỳ thi tốt nghiệp. Tuy nhiên, nếu đầu vào quá dễ, học sinh và phụ huynh có thể nghi ngờ chất lượng sinh viên, mức độ cạnh tranh học thuật và hình ảnh xã hội của chương trình. Vì vậy, CTĐTQT cần cân bằng giữa tính linh hoạt của tuyển sinh và việc duy trì chuẩn đầu vào đủ để đảm bảo chất lượng.

Học bổng cũng có ảnh hưởng đáng kể đến quyết định lựa chọn. Với một số em, học bổng không chỉ là hỗ trợ tài chính mà còn là sự công nhận năng lực. Một chương trình có chính sách học bổng rõ ràng, mức học bổng hấp dẫn và tiêu chí xét minh bạch có thể tạo lợi thế cạnh tranh so với các chương trình khác. Trong một số trường hợp, học bổng trở thành điều kiện quan trọng để học sinh có thể thuyết phục gia đình lựa chọn CTĐTQT.

Danh tiếng của cơ sở giáo dục là yếu tố quan trọng trong lựa chọn CTĐTQT của học sinh. Nhiều em vẫn ưu tiên đánh giá trường đại học tại Việt Nam trước, sau đó mới đánh giá đối tác nước ngoài. Nếu cơ sở giáo dục đại học trong nước có uy tín trong một lĩnh vực cụ thể, thì chương trình quốc tế của trường đó có thể được học sinh đánh giá cao hơn. Đối tác nước ngoài cũng đóng vai trò tạo niềm tin cho học sinh, tuy nhiên, không phải học sinh nào cũng có khả năng đánh giá sâu về đối tác nước ngoài. Vì vậy, các em thường dựa vào thông tin trên website, tư vấn viên, người quen hoặc những đánh giá trên mạng xã hội để hình thành niềm tin.

Cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp là một trong những yếu tố được học sinh quan tâm rõ rệt. Trong bối cảnh thị trường lao động cạnh tranh, học sinh lựa chọn CTĐTQT với kỳ vọng có lợi thế hơn về ngoại ngữ, kỹ năng mềm, kỹ năng thực hành và khả năng thích nghi với môi trường làm việc quốc tế. Các em còn quan tâm đến các hỗ trợ từ phía cơ sở đào tạo trong suốt quá trình học, như: chương trình thực tập, kết nối với doanh nghiệp và hỗ trợ định hướng nghề nghiệp. Những thông tin này giúp học sinh cảm thấy chương trình học có tính thực tế và có khả năng chuyển hóa thành cơ hội nghề nghiệp.

Một trong những lý do khiến học sinh quan tâm đến CTĐTQT là cơ hội được đi trao đổi, chuyển tiếp hoặc trải nghiệm môi trường học tập nước ngoài trong một thời gian nhất định. Với nhiều học sinh, CTĐTQT tại Việt Nam là lựa chọn giúp các em tiếp cận con đường du học theo cách ít rủi ro hơn. Tuy nhiên, học sinh thường cần thông tin rất cụ thể về cơ hội trao đổi du học như điều kiện học lựa, chi phí học tập và sự hỗ trợ từ cơ sở giáo dục. Nếu các thông tin này không rõ ràng, yếu tố “cơ hội quốc tế” có thể trở thành thông điệp thiếu thuyết phục. Trải nghiệm quốc tế không chỉ được hiểu là việc “đi nước ngoài”, mà còn bao gồm môi trường học tập, phương pháp giảng dạy, giảng viên quốc tế, hoạt động giao lưu và cơ hội tiếp xúc với cộng đồng sinh viên đa dạng.

Cơ sở vật chất là một yếu tố hữu hình có ảnh hưởng mạnh đến ấn tượng ban đầu của học sinh. Khi lựa chọn CTĐTQT, học sinh thường kỳ vọng cơ sở vật chất phải hiện đại, sạch sẽ, thuận tiện và tương xứng với học phí. Đối với học sinh lớp 12, trải nghiệm tham quan cơ sở giáo dục hoặc tham gia sự kiện tuyển sinh tại đây có thể tác động mạnh đến cảm nhận về chương trình. Một khuôn viên đẹp, hiện đại, nhiều hoạt động dành cho sinh viên và cơ sở vật chất tốt có thể tạo ra cảm giác tích cực, giúp học sinh hình dung rõ hơn về đời sống đại học tương lai.

4. Thảo luận kết quả và các hàm ý quản trị

Kết quả nghiên cứu cho thấy, lựa chọn CTĐTQT của học sinh là một quá trình đa chiều, chịu ảnh hưởng đồng thời bởi nhiều các yếu tố khác nhau chứ không chỉ lựa chọn dựa trên một nhân tố riêng lẻ. Cụ thể, quyết định lựa chọn của học sinh chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố như: chương trình đào tạo, phương thức tuyển sinh, danh tiếng của trường và đối tác liên kết, học phí và học bổng, cơ hội việc làm, cơ hội trao đổi du học, cơ sở vật chất, môi trường học tập và ảnh hưởng từ gia đình, người thân quen, bạn bè. Từ kết quả nghiên cứu trên, tác giả kiến nghị một số giải pháp dành cho các CTĐTQT nhằm thu hút được tân sinh viên. Các kiến nghị này được phát biểu như sau:

Thứ nhất, các CTĐTQT cần tiếp cận học sinh từ sớm. Vì nhiều học sinh bắt đầu tìm hiểu chương trình từ cuối lớp 11 hoặc đầu lớp 12, hoạt động truyền thông tuyển sinh nên được triển khai trước mùa tuyển sinh chính thức. Các trường có thể tổ chức hội thảo định hướng nghề nghiệp, ngày hội trải nghiệm chương trình, hoạt động tư vấn tại trường trung học phổ thông và nội dung truyền thông số hướng đến học sinh lớp 11, lớp 12.

Thứ hai, các CTĐTQT cần xây dựng thông tin tuyển sinh cần cụ thể và minh bạch hơn. Học sinh quan tâm đến các thông tin thực tế như môn học, lộ trình học, phương pháp đánh giá, chuẩn tiếng Anh, học phí, học bổng, điều kiện chuyển tiếp, cơ hội thực tập và việc làm. Do đó, các CTĐTQT cần cung cấp dữ liệu, ví dụ, minh chứng và câu chuyện thực tế để học sinh và phụ huynh có căn cứ đánh giá.

Thứ ba, các CTĐTQT cần xây dựng niềm tin thông qua cả thương hiệu trong nước và đối tác quốc tế. Hoạt động truyền thông cần làm rõ uy tín của đơn vị triển khai trong nước, năng lực đào tạo, cơ sở vật chất, đội ngũ giảng viên, đồng thời giải thích rõ giá trị của đối tác quốc tế, bằng cấp và cơ hội chuyển tiếp.

Thứ tư, các CTĐTQT cần khai thác hiệu quả kênh truyền miệng. Học sinh có xu hướng tin vào trải nghiệm của người quen và sinh viên đang học. Do đó, các trường nên phát triển đội ngũ đại sứ sinh viên, kết nối học sinh với sinh viên hiện tại, tổ chức các buổi chia sẻ trải nghiệm thật và tạo điều kiện để phụ huynh tiếp cận thông tin từ những người đã có trải nghiệm với chương trình.

Thứ năm, các CTĐTQT cần gắn chương trình đào tạo với định hướng nghề nghiệp rõ ràng thông qua việc chứng minh được mối liên hệ với doanh nghiệp, hoạt động thực tập, hỗ trợ tìm việc và năng lực mà sinh viên sẽ đạt được sau khi hoàn thành chương trình.

Thứ sáu, các CTĐTQT cần thiết kế thông điệp riêng cho phụ huynh bởi phụ huynh là những người có vai trò tư vấn và định hướng cho học sinh. Các trường cần có thông tin dành riêng cho phụ huynh về chất lượng đào tạo, lộ trình học tập, chính sách học phí, học bổng, cơ hội nghề nghiệp và cơ chế hỗ trợ sinh viên.

Thông qua nội dung bài viết, tác giả chỉ ra được những nhân tố ảnh hưởng chính tới việc lựa chọn CTĐTQT của học sinh. Cùng với đó, tác giả đã đưa ra một số giải pháp dành cho các CTĐTQT nhằm thu hút được tân sinh viên. Tuy nhiên, trong nội dung nghiên cứu này, tác giả mới chỉ dừng lại ở nghiên cứu định tính nên chưa đo lường mức độ tác động của từng yếu tố. Các nghiên cứu tiếp theo có thể phát triển mô hình định lượng dựa trên các nhân tố đã khám phá, khảo sát mẫu học sinh lớn hơn và so sánh sự khác biệt giữa các nhóm học sinh theo khu vực ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Thủ tướng Chính phủ. (2019). Quyết định số 69/QĐ-TTg ngày 15/01/2019 phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đại học giai đoạn 2019-2025.

Đỗ Thị Hồng Liên, Nguyễn Thị Nhân Hòa, & Nguyễn Thị Lan Anh. (2015). Factors influencing VNU-IS students' choice of university. *VNU Journal of Science: Social Sciences and Humanities*, 31(4), 67-76. <https://js.vnu.edu.vn/SSH/article/view/243>

Guest, G., Bunce, A., & Johnson, L. (2006). How many interviews are enough? An experiment with data saturation and variability. *Field Methods*, 18(1), 59-82. <https://doi.org/10.1177/1525822X05279903>

Thai, T. M., & Luu, T. M. N. (2024). Determinants of student's university choice for international programmes in Vietnam National University: Case study from VNU-International School. *Proceedings of the 11th International Conference on Emerging Challenges: Smart Business and Digital Economy 2023*, https://doi.org/10.2991/978-94-6463-348-1_29